

Thông tin Tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2025 (dự kiến)

1. Phương thức tuyển sinh

Năm 2025, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tuyển sinh trình độ Đại học hệ chính quy cho 50 chuyên ngành đào tạo theo **6 phương thức xét tuyển** độc lập:

- Phương thức 1 (PT1) - Xét tuyển theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT:

Áp dụng: Cho tất cả các chuyên ngành, xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025..

- Phương thức 2 (PT2) - Xét tuyển kết hợp:

Áp dụng: Cho tất cả các chuyên ngành, xét tuyển dựa trên điểm thi các môn thi tốt nghiệp THPT năm 2025 trong tổ hợp xét tuyển cộng điểm ưu tiên, đồng thời thí sinh đáp ứng một trong các tiêu chí sau::

Tiêu chí 1: Có chứng chỉ Tiếng Anh quốc tế **IELTS 5.0** hoặc **TOEFL 494 ITP** hoặc **TOEFL 58 iBT** hoặc **TOEIC (L&R) 550** trở lên trong thời hạn (*tính đến ngày 30/08/2025*).

Tiêu chí 2: Đạt các giải Nhất, Nhì, Ba các môn thi Toán học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tin học và Ngoại ngữ trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp Tỉnh, Thành phố trở lên.

Tiêu chí 3: Học 03 năm THPT tại các lớp Chuyên: Toán học, Vật Lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Tiếng Anh, Tin học, Khoa học tự nhiên thuộc các trường Chuyên cấp Tỉnh/Thành phố. Có học lực Khá trở lên và hạnh kiểm Tốt các năm lớp 10, 11, 12.

- Phương thức 3 (PT3) - Xét tuyển dựa trên kết quả học tập, rèn luyện THPT (học bạ):

Áp dụng: Cho tất cả các chuyên ngành thuộc nhóm Kỹ thuật & Công nghệ, 02 chuyên ngành Nâng cao, 02 chuyên ngành lớp chọn. Xét tuyển dựa trên **học bạ** đối với thí sinh **tốt nghiệp THPT năm 2023, 2024, 2025**.

- Phương thức 4 (PT4) - Xét tuyển dựa trên điểm thi đánh giá năng lực hoặc tư duy:

Áp dụng: Cho tất cả các chuyên ngành Xét tuyển dựa trên điểm thi **đánh giá năng lực năm 2024, 2025** của **ĐHQG Hà Nội/ TPHCM** hoặc điểm **đánh giá tư duy năm 2024, 2025** của **Bách Khoa Hà Nội**.

- Phương thức 5 (PT5) - Xét tuyển kết hợp chứng chỉ tiếng Anh quốc tế và học bạ THPT:

Áp dụng: Cho các chương trình tiên tiến. Xét tuyển dựa trên điểm thi **chứng chỉ tiếng Anh quốc tế** và **điểm học bạ** đối với thí sinh **tốt nghiệp THPT năm 2025**.

- Phương thức 6 (PT6) - Xét tuyển thẳng: Xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ GDĐT tại Điều 8 Quy chế tuyển sinh ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh

Chỉ tiêu Tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025 cho 50 chuyên ngành của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam như sau:

Chuyên ngành	Mã chuyên ngành	Phương thức áp dụng	Chỉ tiêu
NHÓM KỸ THUẬT & CÔNG NGHỆ (32 Chuyên ngành)			
TỔ HỢP XÉT TUYỂN:			
Toán, Văn, Lý; Toán, Văn, Hoá; Toán, Văn, Anh; Toán, Văn, Tin; Toán, Lý, Hoá; Toán, Lý, Anh;			
1. Điều khiển tàu biển	D101	PT1, PT2, PT3, PT4, PT6	200
2. Khai thác máy tàu biển	D102		160
3. Quản lý hàng hải	D129		110
4. Điện tử viễn thông	D104		110
5. Điện tự động giao thông vận tải	D103		110
6. Điện tự động công nghiệp	D105		120
7. Tự động hóa hệ thống điện	D121		120
8. Máy tàu thủy	D106		60
9. Thiết kế tàu & công trình ngoài khơi	D107		60
10. Đóng tàu & công trình ngoài khơi	D108		45
11. Máy & tự động hóa xếp dỡ	D109		60

12. Kỹ thuật cơ khí	D116		120
13. Kỹ thuật cơ điện tử	D117		120
14. Kỹ thuật ô tô	D122		110
15. Kỹ thuật nhiệt lạnh	D123		60
16. Máy & tự động công nghiệp	D128		120
17. Xây dựng công trình thủy	D110		60
18. Kỹ thuật an toàn hàng hải	D111		90
19. Xây dựng dân dụng & công nghiệp	D112		90
20. Công trình giao thông & cơ sở hạ tầng	D113		60
21. Kiến trúc & nội thất (<i>Sơ tuyển môn Vẽ MT</i>)	D127		30
22. Quản lý công trình xây dựng	D130		90
23. Công nghệ thông tin	D114		110
24. Công nghệ phần mềm	D118		60
25. Kỹ thuật truyền thông & mạng máy tính	D119		60
26. Quản lý kỹ thuật công nghiệp	D131		90
27. Kỹ thuật môi trường	D115		120
28. Kỹ thuật công nghệ hóa học	D126		60

29. Điện tự động công nghiệp (NC)	H105		110
30. Công nghệ thông tin (NC)	H114		110
31. Điều khiển tàu biển (Chọn)	S101		30
32. Khai thác máy tàu biển (Chọn)	S102		30
NHÓM KINH TẾ (10 Chuyên ngành)			
33. Kinh tế vận tải biển	D401	PT1, PT2, PT4, PT6	150
34. Kinh tế vận tải thủy	D410		110
35. Logistics và chuỗi cung ứng	D407		200
36. Kinh tế ngoại thương	D402		150
37. Quản trị kinh doanh	D403		100
38. Quản trị tài chính kế toán	D404		150
39. Quản trị tài chính ngân hàng	D411		60
40. Truyền thông Marketing	D412		45
41. Kinh tế vận tải biển (Nâng cao)	H401		120
42. Kinh tế ngoại thương (Nâng cao)	H402		120
NHÓM NGÀNH LUẬT (02 Chuyên ngành)			
TỔ HỢP XÉT TUYỂN:			
Văn, Toán, Anh; Văn, Toán, Sử; Văn, Toán, Địa; Văn, Sử, Địa; Văn, Sử, Anh; Văn, Địa, Anh			

43. Luật hàng hải	D120	PT1, PT2, PT4, PT6	100
44. Luật kinh doanh	D132		90
NHÓM NGOẠI NGỮ (02 Chuyên ngành)			
TỔ HỢP XÉT TUYỂN:			
Toán, Lý, Anh; Toán, Văn, Anh; Toán, Sử, Anh; Toán, Địa, Anh; Văn, Sử, Anh; Văn, Địa, Anh			
45. Tiếng Anh thương mại	D124	PT1, PT2, PT4, PT6	135
46. Ngôn ngữ Anh	D125		135
NHÓM CHƯƠNG TRÌNH TIỀN TIẾN (04 Chuyên ngành)			
TỔ HỢP XÉT TUYỂN:			
Toán, Lý, Anh; Toán, Văn, Anh; Toán, Sử, Anh; Toán, Địa, Anh; Văn, Sử, Anh; Văn, Địa, Anh			
47. Quản lý kinh doanh & Marketing	A403	PT1, PT2, PT4, PT5, PT6	120
48. Kinh tế Hàng hải	A408		120
49. Kinh doanh quốc tế & Logistics	A409		135
50. Quản lý kinh doanh thương mại điện tử	A404		60